

Máy trạm để bàn HP Z8 G5

Xử lý khối lượng công việc ngôn bộ xử lý. Bền bỉ không ngừng

Mẫu máy hoàn hảo để xử lý các quy trình công việc ngôn bộ xử lý. Sở hữu thiết kế socket kép cổ điển, Z8 G5 mang đến hiệu suất CPU cao hơn bao giờ hết, giúp tăng tốc độ kết xuất với dòng tia theo thời gian thực, trực quan hóa dữ liệu và đào tạo mô hình, đồng thời còn cung cấp nhiều không gian để mở rộng khi nhu cầu thay đổi.

Hiệu suất vượt trội. Mức âm thanh êm ru

Giải quyết các quy trình công việc ngôn bộ xử lý nhờ có đến 64 lõi¹ trên 2 CPU Intel® Xeon®, 2 GPU cao cấp và RAM DDR5 1 TB² – mà vẫn hoạt động êm ru. Khai thác tối đa hệ thống mà vẫn không bị làm phiền bởi tiếng ồn nhờ thiết kế âm thanh tốt nhất trong phân khúc.

Nâng cấp. Mở rộng. Phát triển

Need to upgrade your device? Go for it. Easily expand and add components as your work evolves with room for up to 2 high-end graphics cards, 1 TB memory, 136 TB storage, 2 front accessible NVMe bays, 7 PCIe slots (up to Gen 5), and tool-less access.³

Bảo mật toàn diện. Bạn đồng hành đáng tin cậy

Hoàn toàn yên tâm tin dùng với một chiếc PC được thiết kế để hoạt động bền bỉ. Máy Z8 đã trải qua 360 ngàn giờ thử nghiệm nghiêm ngặt, thử nghiệm theo tiêu chuẩn quân sự⁴ và được chứng nhận là chuyên dụng cho các ứng dụng chuyên nghiệp. Và với HP Wolf Security for Business⁵, Hệ điều hành của PC này được bảo vệ theo nhiều khía cạnh khác nhau.



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

Tính bền vững trong thực tiễn

Tối đa hóa chu kỳ sử dụng CNTT

Hướng đến mục tiêu đơn giản hóa hoạt động quản lý CNTT, Z8 được thiết kế để có tuổi thọ dài, với chu kỳ sử dụng 3 năm – bền bỉ hơn so với PC thông thường dành cho doanh nghiệp. Đây là lựa chọn phù hợp trong kế hoạch cho tương lai, giúp bạn không phải đánh giá tuyển chọn lại thiết bị hằng năm, từ đó tiết kiệm được tiền bạc và thời gian quý báu.^{2,6}



Máy trạm để bàn HP Z8 G5

Tính năng

Hệ Điều hành

Hỗ trợ nhu cầu sử dụng riêng của bạn với phương án lựa chọn giữa hệ điều hành Windows 11 Pro, WSL2 hoặc Linux®.⁶

Bộ xử lý Intel® Xeon®

Cung cấp sức mạnh để xử lý khối lượng công việc chuyên dụng đòi hỏi khắt khe với hiệu suất CPU cao hơn bao giờ hết – nhờ có đến 64 lõi⁷ với 2 CPU Intel® Xeon® thế hệ tiếp theo – cùng với khả năng bảo mật đẳng cấp chuyên gia⁸ và sự tin cậy⁹.

Card đồ họa chuyên dụng

Tackle processor-heavy rendering, machine learning, and data visualization projects with up to 2 NVIDIA RTX™ 6000 Ada Generation GPUs or 2 AMD Radeon™ Pro W6800 GPUs.¹⁰

Cấu hình bộ nhớ cực nhanh

Cung cấp sức mạnh để xử lý khối lượng công việc ngốn bộ nhớ với bộ nhớ DDR5 lên đến 1 TB¹¹ mang đến hiệu suất cực nhanh cho các công việc kết xuất, đào tạo và phát triển mô hình, cũng như trực quan hóa dữ liệu qua CPU.

Lưu trữ

Get up to 136 TB of storage across a variety of devices, including two front accessible, hot-swappable NVMe devices with status information via external LED.³

Thiết kế & âm thanh đẳng cấp thế giới

Ngay cả ở mức hiệu suất tối đa, máy vẫn luôn mát, chạy êm ru và giúp bạn tập trung. Khả năng điều khiển quạt thông minh giúp hệ thống luôn chạy êm ru nhờ tinh chỉnh tốc độ quạt theo thời gian thực thông qua hơn 20 cảm biến nhiệt độ.

Kết nối mạng và truyền dữ liệu nhanh

Công nghệ Thunderbolt™ 4¹² giúp truyền dữ liệu nhanh cùng hai cổng kết nối mạng 10 GbE thần tốc với chi phí thấp hơn so với card PCIe mở rộng thông thường.

HP Anyware

Tận dụng sức mạnh của dòng Z từ mọi thiết bị với HP Anyware¹³ – phần mềm truy cập từ xa cung cấp tốc độ phản hồi nhanh chóng, cùng hình ảnh chất lượng, kể cả khi biên tập phim và trực quan hóa dữ liệu.

Hỗ trợ thông minh với HP TechPulse

Nhận hỗ trợ nâng cao, giảm thời gian treo máy. HP Smart Support cung cấp nhân viên hỗ trợ, khả năng truy cập an toàn vào thông tin chi tiết về tình trạng thiết bị, cũng như dữ liệu cấu hình để chẩn đoán khắc phục sự cố nhanh hơn.

Ứng dụng Z by HP Data Science Stack Manager

Ứng dụng Z by HP Data Science Stack Manager giúp bạn dễ dàng truy cập các công cụ khoa học dữ liệu phổ biến và tự động cập nhật các công cụ này, để tùy chỉnh môi trường của bạn trên Windows hoặc Ubuntu.¹⁵

Được chứng nhận ISV

Tự tin làm việc khi biết rằng máy tính để bàn của bạn được chứng nhận với các ứng dụng phần mềm hàng đầu để đảm bảo hiệu suất tối ưu ngay cả với những dự án phức tạp.

HP Wolf Security for Business

Hệ thống phòng vệ hoạt động liên tục, được tăng cường bằng phần cứng. Từ BIOS đến trình duyệt, từ mọi nơi trong hệ điều hành, những giải pháp không ngừng phát triển này sẽ trợ giúp bảo vệ máy trước những mối đe dọa tinh vi.⁵



Máy trạm để bàn HP Z8 G5

Thông số kỹ thuật

Hệ Điều hành Có sẵn	Windows 11 Pro for Workstations ^{2,3} Ubuntu 22.04 LTS Hỗ trợ Linux ^{e5} Red Hat® Enterprise Linux ^{e5}
Dòng bộ xử lý	Bộ xử lý Intel® Xeon® Có thể nâng cấp
Bộ xử lý Có sẵn ^{6,7,30}	Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6448Y (tần số cơ bản 2,1 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 60 MB, 32 lõi, 64 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6444Y (tần số cơ bản 3,6 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 45 MB, 16 lõi, 32 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6442Y (tần số cơ bản 2,6 GHz, lên đến 4,0 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 60 MB, 24 lõi, 48 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6438Y+ (tần số cơ bản 2,0 GHz, lên đến 4,0 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 60 MB, 32 lõi, 64 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6434 (tần số cơ bản 3,7 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 22,5 MB, 8 lõi, 16 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6430 (tần số cơ bản 2,1 GHz, lên đến 3,4 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 60 MB, 32 lõi, 64 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 6426Y (tần số cơ bản 2,5 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 37,5 MB, 16 lõi, 32 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 5420+ (tần số cơ bản 2,0 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 52,5 MB, 28 lõi, 56 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 5418Y (tần số cơ bản 2,0 GHz, lên đến 3,8 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 45 MB, 24 lõi, 48 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 5416S (tần số cơ bản 2,1 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 16 lõi, 32 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Gold 5415+ (tần số cơ bản 2,9 GHz, lên đến 4,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 22,5 MB, 8 lõi, 16 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Silver 4416+ (tần số cơ bản 2,0 GHz, lên đến 3,9 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 37,5 MB, 20 lõi, 40 luồng) Bộ xử lý Intel® Xeon® Silver 4410Y (tần số cơ bản 2,0 GHz, lên đến 3,9 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 12 lõi, 24 luồng)
Chipset	Intel® C741
Định hình	Tháp
Bộ nhớ tối đa	SDRAM ECC DDR5-4800 1 TB; ¹¹ Tốc độ truyền tối đa 4800 MT/s.
Khe bộ nhớ	16 DIMM (với hai bộ xử lý)
Bộ lưu trữ trong	1 TB Tối đa 12 TB Ổ HDD SATA Enterprise 7200 vòng/phút ^{8,40} 512 GB Tối đa 2 TB Ổ SSD HP Z Turbo Drive NVMe™ M.2 ⁸ 512 GB Tối đa 4 TB Ổ SSD HP Z Turbo Drive PCIe® M.2 ⁸ 512 GB Tối đa 4 TB Ổ SSD HP Z Turbo Drive PCIe® SED Opal 2 M.2 ⁸ 512 GB Tối đa 4 TB SSD HP Z Turbo Drive Dual Pro PCIe® ⁸ 512 GB Tối đa 4 TB HP Z Turbo Drive PCIe® SSD ^{5,41}
Optical drive	DVD-ROM HP Mỏng; Ổ ghi đĩa Blu-ray HP Mỏng; Ổ ghi đĩa DVD HP Mỏng ^{9,10}
Đồ họa Có sẵn	Cực cao cấp: NVIDIA RTX™ 6000 Ada Generation (48 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A6000 (48 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ 5000 Ada Generation (32 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A5000 (24 GB GDDR6 dedicated); AMD Radeon™ Pro W7900 (48 GB GDDR6 dedicated); AMD Radeon™ Pro W6800 (32 GB GDDR6 dedicated) ²⁹ Cao cấp: NVIDIA RTX™ 4500 Ada Generation (24 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A4500 (20 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ 4000 Ada Generation (20 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A4000 (16 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA® A4000E (16 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ 2000 Ada Generation (16 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A2000 (12 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA RTX™ A2000E (12 GB GDDR6 dedicated) ²⁹ Tầm trung: NVIDIA® T1000 (8 GB GDDR6 dedicated); NVIDIA® T1000E (8 GB GDDR6 dedicated); AMD Radeon™ Pro W6600 (8 GB GDDR6 dedicated); Intel® Arc™ Pro A40 (6 GB GDDR6 dedicated); AMD Radeon™ Pro W7600 (8 GB GDDR6 dedicated) ²⁹ Sơ cấp: Card đồ họa NVIDIA® T1000 (4 GB bộ nhớ GDDR6 chuyên dụng); Card đồ họa NVIDIA® T400 (4 GB bộ nhớ GDDR6 chuyên dụng); Card đồ họa AMD Radeon™ RX 6400 (4 GB bộ nhớ GDDR6 chuyên dụng) ³⁹
Âm thanh	Realtek ALC3205-CG
Khe cắm mở rộng	1 khe cắm PCIe 3 x16; 1 khe cắm PCIe 3 x8; 2 khe cắm PCIe 3 x4; 1 khe cắm PCIe 5 x16; 2 khe cắm PCIe 4 x16; 2 khe cắm PCIe 4 x8 (Có thể tiếp cận tẩm ngăn từ phía sau qua tất cả khe cắm nhưng chỉ có thể tiếp cận 2 khe cắm PCIe 4 x8 từ bên trong dành cho M.2 (có thể sử dụng 1 khe cắm PCIe 4 x16 khi không cài đặt CPU thứ 2).)
Cổng và Đầu nối	Phía trước: 4 SuperSpeed USB Type-A tốc độ truyền dữ liệu lên tới 5Gbps; 1 bộ tai nghe/micro ³¹ ; Sau: 6 cổng SuperSpeed USB Type-A có tốc độ truyền tín hiệu 5 Gbps; 1 cổng đầu vào/đầu ra âm thanh; 2 cổng RJ-45 (1 GbE AMT, 1GbE, 10GbE tùy chọn); Cổng tùy chọn: 2 Thunderbolt™ 4 with USB Type-C® 40Gbps signaling rate (USB Power Delivery, DisplayPort™ 1.4)
Thiết bị đầu vào	Bàn phím siêu mỏng HP USB Business Slim SmartCard CCID; Bàn phím HP USB 320K; Bàn phím đen có dây HP 125 ¹³ ; Chuột laser có dây để bàn 128 của HP; Chuột có dây 320M của HP ¹³
Truyền thông tin	LAN: Intel® Ethernet Network Adapter I225-T1; Integrated Intel® I219-LM PCIe® GbE, vPro®; Integrated Intel® I210-AT PCIe® GbE, non-vPro®; HP dual-port 10GBase-T NIC; Intel® X550-T2 dual-port GbE NIC; Intel® X550-T2 dual-port 10GbE NIC; NVIDIA® Mellanox ConnectX-6 DX Dual Port 10/25GbE SFP28 NIC; Allied Telesis AT-2911T/2-901 dual-port 1GbE NIC; Allied Telesis AT-2914SX/LC PCIe Fiber NIC; HP 10 GbE SFP+ SR LC Fiber transceiver; HP 25 GbE SFP28 LC Fiber transceiver ³⁹ ; WLAN: Card không dây Intel® Wi-Fi 6E AX210 (2x2) kết hợp Bluetooth® 5.3, non-vPro® với ăng-ten bên ngoài
Khe lắp Đĩa cứng	Hai ổ ODD 9,5 mm Six PCIe® M.2 SSD; Six 3.5" HDD
Phần mềm	HP PC Hardware Diagnostics UEFI; HP Performance Advisor; HP Support Assistant; HP PC Hardware Diagnostics Windows; HP Image Assistant; HP Manageability Integration Kit; HP Anyware; HP Services Scan; HP Data Science Stack Manager ^{17,18,19,37}
Quản lý bảo mật	Mã hóa toàn bộ ổ đĩa; HP Secure Erase; Khe cắm khóa Kensington; Xác thực bảo mật; Đạt chứng nhận TPM 2.0; HP BIOSphere; HP Sure Run; HP Sure Click; HP Sure Sense; HP Sure Admin; Chứng chỉ nền tảng của HP; HP Sure Start; HP Sure Recover; Ổ đĩa tự mã hóa
Giấy phép Phần mềm Bảo mật	HP Wolf Pro Security Edition ²⁸



Máy trạm để bàn HP Z8 G5

Thông số kỹ thuật

Tính năng quản lý	HP Driver Packs; Trình quản lý phần mềm hệ thống HP (tải xuống); Tiện ích cấu hình BIOS HP (tải xuống); Dịch vụ hỗ trợ thông minh HP Smart Support
Thiết bị thẻ nhớ	1 đầu đọc thẻ SD (không bắt buộc)
Nguồn điện	Nguồn cấp điện bên trong 1700 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 1450 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 1125 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 1700 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 1450 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC; Nguồn cấp điện bên trong 1125 W, hiệu suất lên đến 90%, mạch Active PFC
Kích thước	21,59 x 55,12 x 44,45 cm; 33,2 x 73,4 x 63,6 cm (Gói hàng)
Trọng lượng	Trọng lượng từ 22,5 kg; (Trọng lượng chính xác phụ thuộc vào cấu hình (Chỉ tính trọng lượng của hệ thống))
Nhân sinh thái	Có sẵn cấu hình đã đăng ký EPEAT®; Có sẵn cấu hình được chứng nhận TCO ^{14,15}
Được chứng nhận Energy Star	Đạt chứng nhận ENERGY STAR® (có sẵn cấu hình)
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	Mức halogen thấp; 40% nhựa tái chế sau tiêu dùng; 25% nhựa tái chế khép kín có nguồn gốc từ ITE; Có đóng gói số lượng lớn; Nguồn cấp điện bên ngoài đạt hiệu quả 90%; Ruột đệm nhựa chứa 80% hàm lượng tái chế; Nhựa từ rác thải đại dương trong quạt hệ thống; 10% kim loại tái chế sau hoạt động công nghiệp; Lớp đệm đúc khuôn bằng bột giấy bên trong hộp có nguồn gốc bền vững và có thể tái chế 100% ^{16,33,34,35,36}
Màn hình tương thích	Tất cả màn hình HP dòng Z và HP DreamColor Display đều được hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập http://www.hp.com/go/zdisplays



Máy trạm để bàn HP Z8 G5

Ghi chú

Chú thích trong phần nhấn tin

¹ 64 lõi hoạt động khi lắp đặt hai CPU. Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không phải khách hàng hay ứng dụng phần mềm nào cũng được lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy thuộc vào khối lượng công việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo cho hiệu suất cao hơn.

² Optional, configurable features. Configuration for 136TB requires separate additional purchase including a Z Turbo Quad Pro storage carrier planned to be available in the second half of 2023. Two front accessible NVMe SSDs require a 5.25" bay carrier. For storage drives, GB = 1 billion bytes. TB = 1 trillion bytes. Actual formatted capacity is less. Up to 35GB (for Windows) is reserved for system recovery software.

³ Thủ nghiệm không nhằm chứng minh sự phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (DoD) hay mục đích sử dụng quân sự. Kết quả thử nghiệm không đảm bảo cho hiệu suất trong tương lai ở những điều kiện thử nghiệm này. Đối với hững ngẫu nhiên, cần phải có Gói bảo hành chống hư hỏng ngẫu nhiên của HP (gói không bắt buộc).

⁵ HP Wolf Security for Business cần có hệ điều hành Windows 10 hoặc 11 Pro trở lên, bao gồm nhiều tính năng bảo mật của HP và sử dụng được trên các sản phẩm HP Pro, Elite và Máy trạm. Xem thông tin chi tiết về sản phẩm để biết các tính năng bảo mật đi kèm và yêu cầu về hệ điều hành.

⁶ Không phải mọi tính năng đều có sẵn trên mọi phiên bản Windows. Bạn có thể phải nâng cấp hệ thống và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được cập nhật và kích hoạt tự động. Cần có Internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể áp dụng phí ISP và các yêu cầu bổ sung theo thời gian đối với các bản cập nhật. Xem tại <http://www.windows.com>.

⁷ 64 lõi hoạt động khi lắp đặt hai CPU. Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không phải khách hàng hay ứng dụng phần mềm nào cũng được lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy thuộc vào khối lượng công việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo cho hiệu suất cao hơn.

⁸ Khả năng bảo mật cấp chuyên nghiệp sẽ hoạt động khi có các công nghệ Intel vPro² Enterprise. Các công nghệ Intel vPro² Enterprise chỉ có trên bộ xử lý Intel[®] Xeon[®] W-3400 và Intel[®] Xeon[®] W-2400. Intel vPro² yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro 64 bit trở lên, bộ xử lý hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, LAN có dây hỗ trợ vPro và/hoặc WLAN Wi-Fi 6E và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Các tính năng của vPro² Essentials và Enterprise có thể thay đổi. Xem tại <http://intel.com/vpro>.

⁹ Bộ nhớ Mã sửa lỗi (ECC) hỗ trợ tăng cường độ tin cậy dữ liệu. Bộ nhớ ECC chỉ được hỗ trợ với tùy chọn bộ xử lý Intel[®] Xeon[®].

¹⁰ Card đồ họa được bán riêng hoặc là một tính năng tùy chọn.

¹¹ Bộ nhớ DDR5 tối đa 1 TB là tính năng tùy chọn, có thể định cấu hình.

¹² Dự kiến sẽ cung cấp công nghệ Thunderbolt™ 4 và hai cổng kết nối mạng 10 GbE trong nửa cuối năm 2023. SuperSpeed USB 20 Gbps không được cung cấp với cổng Thunderbolt™ 4.

¹³ Cần có khả năng truy cập mạng. Phần mềm HP Anyware và giấy phép được cung cấp trong gói đăng ký 1 hoặc 3 năm. Yêu cầu gia hạn sau khi hết thời hạn đăng ký. Đăng ký HP Anyware dựa trên số lượng kết nối PoCoP đồng thời được sử dụng (thanh toán theo số lượng kết nối máy chủ, không phải phần mềm) với số lượng đặt hàng tối thiểu là 5. Đăng ký HP Anyware Professional cũng bao gồm quyền truy cập và hỗ trợ cho ZCentral Remote Boost và ZCentral Connect có thời hạn, cũng như có thể mua thông qua đại lý bán lẻ của HP hoặc liên hệ với bộ phận bán hàng tại hp.com/Anyware. Thiết bị gửi ZCentral Remote Boost yêu cầu hệ điều hành Windows 10 và 11, RHEL/CentOS (7 hoặc 8), hoặc UBUNTU 18.04 hoặc 20.04 LTS. Hệ điều hành macOS (10.14 trở lên) và ThinPro 7.2 chỉ được hỗ trợ ở phía thiết bị nhận. ZCentral Connect yêu cầu hệ điều hành Windows (10 hoặc 11) hoặc Windows Server (2016 hoặc 2019), Microsoft Active Directory và công nghệ quản lý Intel Active Management cho một số tính năng. Để biết yêu cầu về hệ thống cũng như cách cài đặt HP Anyware và Anyware Manager, tham khảo Hướng dẫn dành cho quản trị viên tại: <https://docs.teradici.com/find/product/hp-anyware>.

¹⁴ HP Smart Support tự động thu thập phép đo và tải cần thiết khi sản phẩm khởi động ban đầu để cung cấp dữ liệu cấu hình để cấp độ thiết bị và thông tin chi tiết về tình trạng, được cài đặt sẵn trên một số sản phẩm hoặc có thể tải xuống. Để biết thêm thông tin về cách bật hoặc tải xuống HP Smart Support, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/smart-support>.

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Không phải phiên bản hay phiên bản cập nhật nào của Windows cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được tự động cập nhật và tính năng này luôn bật. Yêu cầu internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể mất phí ISP cũng như dẫn đến cần đáp ứng các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật. Tham khảo <http://www.windows.com>.

² Có thể cài đặt sẵn Windows 11 Pro for Workstations. Mỗi lúc bạn chỉ dùng được một phiên bản phần mềm Windows. Nếu chuyển đổi giữa các phiên bản, bạn sẽ cần phải gỡ cài đặt phiên bản này và cài đặt phiên bản khác. Bạn phải sao lưu tất cả dữ liệu (tệp tin, ảnh, vv.) trước khi gỡ cài đặt và cài đặt hệ điều hành để tránh mất dữ liệu.

³ Lưu ý: Hệ điều hành Windows 7 và Windows 8 không được hỗ trợ trên sản phẩm này. Trình điều khiển Windows 7 hoặc Windows 8 không được cung cấp trên <http://www.support.hp.com>.

⁴ Lưu ý: Để biết thông tin chi tiết về hỗ trợ hệ điều hành/phần cứng Linux[®], tham khảo trang: http://www.hp.com/support/linux_hardware_matrix.

⁵ Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy theo tải làm việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, nhân hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thước đo hiệu năng.

⁷ Intel vPro[®] yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro 64 bit trở lên, bộ xử lý hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, LAN có dây hỗ trợ vPro và/hoặc WLAN Wi-Fi 6E và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Các tính năng của vPro² Essentials và Enterprise có thể thay đổi. Xem tại <http://intel.com/vpro>.

⁸ Đối với ổ đĩa lưu trữ, 1 GB = 1 tỷ byte. 1 TB = 1 nghìn tỷ byte. Dung lượng định dạng thực tế sẽ thấp hơn. Tối đa 35 GB (đối với hệ điều hành Windows) được dành riêng cho phần mềm khôi phục hệ thống.

⁹ Nghiệm cầm sao chép tài liệu có bản quyền. Tốc độ thực tế có thể thay đổi. Khả năng tương thích của thiết bị đa phương tiện hai lớp sẽ khác nhau với một số đầu DVD và ổ đĩa DVD-ROM tại nhà. Không hỗ trợ cho DVD RAM.

¹⁰ Với Blu-Ray, một số vấn đề về độ kết nối kỹ thuật sẽ, khả năng tương thích và/hoặc hiệu suất có thể phát sinh và không tạo thành lỗi trong sản phẩm. Không thể đảm bảo khả năng phát lại hoàn hảo trên mọi hệ thống. Để phát một số tựa đĩa Blu-ray, có thể cần kết nối kỹ thuật số DVI hoặc HDMI và màn hình của bạn có thể yêu cầu hỗ trợ HDCP. Phim HD-DVD không thể phát trên PC để bàn này.

¹¹ Cấu hình bộ nhớ 2 TB yêu cầu DIMM 128 GB (dự kiến sẽ được cung cấp trong nửa đầu năm 2023).

¹² Yêu cầu có điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet (broadband). Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6 (802.11ax) tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó.

¹³ Tính năng tùy chọn hoặc bổ sung.

¹⁴ Dựa trên đăng ký EPEAT[™] của Mỹ theo IEEE 16801-2018 EPEAT[™]. Trạng thái thay đổi theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.

¹⁵ Có sẵn cấu hình được chứng nhận TCO khi chọn cấu hình ENERGY STAR với đầu nối USB Type-C[®]. Có sẵn ENERGY STAR với sự kết hợp của cấu hình CPU hiệu suất cao, cấu hình GPU hiệu suất cao và một số cấu hình bộ nhớ.

¹⁶ Nguồn điện bên ngoài, dây nguồn, dây cáp và các thiết bị ngoại vi không phải halogen thấp. Phụ tùng có được sau khi mua hàng có thể không phải halogen thấp.

¹⁷ Phần mềm tải vận hiệu suất của HP - HP Performance Advisor đã ra mắt và sẵn sàng giúp bạn tận dụng tối đa Máy trạm HP Workstation từ ngày đầu tiên và mỗi ngày về sau. Tìm hiểu thêm hoặc tải xuống tại: <https://www8.hp.com/us/en/workstations/performance-advisor.html>.

¹⁸ HP Support Assistant yêu cầu phải dùng Windows và phải có quyền truy cập Internet.

¹⁹ Có thể tải xuống HP Manageability Integration Kit từ <http://www8.hp.com/us/en/ads/clientmanagement/overview.html>.

²⁰ HP Sure Click yêu cầu Windows 11 Pro hoặc Enterprise. Để xem toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập vào <https://bit.ly/2PrLT6A>, SureClick.

²¹ HP Sure Start Gen7 có trên một số máy trạm và PC của HP. Vui lòng xem phần thông số kỹ thuật để biết sản phẩm có tính năng này hay không.

²² HP Sure Recover Gen4 có sẵn trên một số máy tính HP và yêu cầu kết nối mạng số. Bạn phải sao lưu các tập tin, dữ liệu, hình ảnh, video quan trọng vv. trước khi sử dụng HP Sure Recover để tránh mất dữ liệu.

²³ HP Sure Sense yêu cầu hệ điều hành Windows 11 Pro hoặc Enterprise, đồng thời hỗ trợ các trình duyệt Microsoft Internet Explorer, Google Chrome™ và Chromium™. Các tệp đính kèm được hỗ trợ bao gồm các tệp Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint) và PDF ở chế độ chỉ đọc nếu có cài đặt Microsoft Office hoặc Adobe Acrobat.

²⁴ HP Sure Run Gen5 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

²⁵ HP Sure Admin yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, HP BIOS, Bộ công cụ tích hợp khả năng quản lý của HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement> và ứng dụng HP Sure Admin Local Access Authenticator dành cho điện thoại thông minh từ cửa hàng ứng dụng Android hoặc Apple Store.

²⁶ HP Secure Erase phù hợp với các phương pháp được nêu trong National Institute of Standards and Technology Special Publication 800-88 (Tạm dịch: Ấn bản Đặc biệt 800-88 của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia).

²⁷ Các tính năng của HP BIOSphere Gen6 có thể thay đổi tùy thuộc vào nền tảng và cấu hình.

²⁸ HP Wolf Pro Security Edition is available preloaded on select SKUs, and, depending on the HP product purchased, includes a license with a term length communicated to you at purchase and in your order confirmation email. The HP Wolf Pro Security Edition software is licensed under the license terms of the HP Wolf Security Software - End-User license Agreement (EULA) that can be found at https://support.hp.com/us-en/document/ish_3875769-3873014-16 as that EULA is modified by the following: 7. Term. Unless otherwise terminated earlier pursuant to the terms contained in this EULA, the license for the HP Wolf Pro Security Edition is effective upon 4 months after the date the HP Product was shipped by HP and will continue for the term communicated to you at purchase and in your order confirmation email ("Initial Term"). At the end of the Initial Term you may either (a) purchase a renewal license for the HP Wolf Pro Security Edition from HP.com, HP Sales or an HP Channel Partner, or (b) continue using the standard versions of HP Sure Click and HP Sure Sense at no additional cost with no future software updates or HP Support. Notwithstanding the foregoing, the license shall expire no later than one year after the fixed term of the subject license ends.

²⁹ Card đồ họa NVIDIA biểu thị chữ "E" nghĩa là các biến thể có tuổi thọ cao của card.

³⁰ γ = Hỗ trợ công nghệ Intel Speed Select Technology - Performance Profile 2.0 (Intel SST-PP) = Tính năng cộng với SKU biểu thị có sự hỗ trợ của các tính năng tăng tốc tích hợp (QuickAssist, Dynamic Load Balancer, In-memory Analytics Accelerator) để tăng tốc khối lượng công việc tối ưu.

³¹ Cổng vào/ra phía trước cung cấp chức năng sạc 1.2 thông qua một trong các cổng USB Type-A.

³² Wi-Fi 6E yêu cầu bộ định tuyến Wi-Fi 6E, được bán riêng, để có thể hoạt động ở băng tần 6 GHz. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Chuẩn không dây Wi-Fi 6E tương thích ngược với thông số kỹ thuật của các chuẩn không dây 802.11 trước đó. Và có ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 6E.

³³ Tỷ lệ phần trăm nhựa từ rác thải đại dương trong mỗi thành phần sẽ khác nhau tùy theo sản phẩm.

³⁴ Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa trong tiêu chuẩn IEEE 16801-2018.

³⁵ 100% hộp bên ngoài và đệm gấp nếp được làm từ sợi tái chế và được chứng nhận có nguồn gốc bền vững.

³⁶ Các tấm đệm sợi được làm 100% từ sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ.

³⁷ HP Services Scan is provided with Windows Update on select products and will check entitlement on each hardware device to determine if an HP TechPulse-enabled service has been purchased, and will download applicable software automatically. HP TechPulse is a telemetry and analytics platform that provides critical data around devices and applications. For full system requirements or to disable this feature, please visit <http://www.hpdaas.com/requirements>. Not applicable in China.

³⁹ The NVIDIA[®] Mellanox ConnectX-6 DX Dual Port 10/25GbE SFP28 NIC requires a transceiver in order to connect to a network. Transceivers sold separately.

⁴⁰ Starting November 1, 2023, HP PCs with Windows require Windows to be installed on SSD. HDD can only be configured as additional data drives and not as the boot drive.

⁴² Available late 2023.

